

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 1-2 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày xuống xuống chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực biến đổi chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 03/12 đến 07/12/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		02/12	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.85	-0.11	-0.36	1.88	1.90	1.90	1.88	1.83
						Min	0.56	-0.28	-1.22	0.51	0.47	0.43	0.41	0.42
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.83	-0.06	0.03	1.87	1.90	1.91	1.87	1.80
						Min	0.29	-0.26	-0.78	0.23	0.18	0.14	0.12	0.10
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.95	-0.21	-0.50	1.91	1.88	1.86	1.82	1.77
						Min	1.32	-0.40	-0.92	1.24	1.20	1.17	1.14	1.09
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.96	-0.11	-0.12	1.99	2.01	2.01	1.99	1.94
						Min	0.53	-0.32	-1.07	0.48	0.44	0.40	0.38	0.39
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.93	0.05	0.16	1.97	2.00	2.01	1.97	1.90
						Min	0.23	-0.25	-0.48	0.17	0.12	0.08	0.06	0.04
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.88	-0.05	0.00	1.92	1.95	1.96	1.92	1.85
						Min	0.32	-0.28	-0.88	0.26	0.21	0.17	0.15	0.13
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.74	-0.19	-0.98	0.71	0.69	0.68	0.67	0.65
						Min	0.42	-0.38	-1.30	0.39	0.36	0.33	0.30	0.28
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.46	-0.14	-0.45	0.44	0.43	0.41	0.40	0.39
						Min	0.37	-0.16	-0.46	0.35	0.33	0.32	0.30	0.28
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.42	-0.55	-0.94	0.39	0.37	0.36	0.35	0.33
						Min	0.44	-0.30	-0.83	0.41	0.38	0.35	0.32	0.30
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.84	-0.18	-0.23	0.81	0.79	0.78	0.77	0.75
						Min	0.60	-0.29	-0.42	0.57	0.54	0.51	0.48	0.46
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.45	-0.16	-0.57	0.43	0.42	0.40	0.39	0.38
						Min	0.32	-0.22	-0.64	0.30	0.28	0.27	0.25	0.23
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.03	-0.15	-0.10	1.00	0.98	0.97	0.96	0.94
						Min	0.75	-0.24	-0.35	0.72	0.69	0.66	0.63	0.61
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.44	-0.08	-0.09	1.41	1.39	1.38	1.37	1.35
						Min	0.79	-0.28	-0.56	0.76	0.73	0.70	0.67	0.65
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.04	-0.14	-0.22	1.01	0.99	0.98	0.97	0.95
						Min	0.69	-0.20	-0.49	0.66	0.63	0.60	0.57	0.55

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐ I từ 0.05-0.10m. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 03/12/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan